

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CP  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 691/2019/HNGĐ - ST  
Ngày: 30 - 12 - 2019  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

Bà Nguyễn H Tuấn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát Viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 505/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1983;

Trú tại ấp Khánh L, xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1979;

Trú tại ấp Khánh B, xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang.

Chị Tr, anh H có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Chị và anh H là vợ chồng chung sống với nhau từ năm

2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường hay uống rượu về chửi mắng vợ con nhiều lần, chị đã khuyên và cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh H không sửa đổi, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đã ly thân hơn 04 tháng. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị Tr và anh H chung sống có 01 con chung tên Võ Nguyễn Khả V, sinh ngày 12/5/2007 đang ở với anh H, ly hôn nếu con muốn ở với ai thì người đó nuôi, nếu con ở với chị Tr thì chị nuôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Văn H trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, mâu thuẫn, ly thân, anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ. Con chung: tên Võ Nguyễn Khả V, sinh ngày 12/5/2007, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung thống nhất không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, con chung ly hôn yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu, nợ chung: Không có.

Anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, xin đoàn tụ.

*Kiểm sát Viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về Việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Tr cho rằng chị và anh H chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh H không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường hay uống rượu chửi mắng vợ con, không còn tình cảm, nên vợ chồng đã ly thân hơn 04 tháng, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Tr yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Khả V, sinh ngày 12/5/2007, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu V đang ở với ông bà nội, quá trình giải quyết cháu V có nguyện vọng ở với chị Tr, chị Tr cũng có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu V và theo yêu cầu của chị Tr muốn được nuôi con chung nên đề nghị giao cháu V cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: anh H và chị Tr không yêu cầu. Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh H chung sống chung sống năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Tr và anh H chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H không quan tâm đến vợ con, thường hay uống rượu chửi mắng chị Tr và cha mẹ chị nhiều lần, chị đã khuyên và tạo nhiều cơ hội cho anh H sửa đổi nhưng anh H không thay đổi. Anh H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của anh, nhưng anh không muốn ly hôn. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh H thuyết phục chị Tr, nhưng anh H không có bất cứ hành động gì chứng minh cho lời nói của mình. Hội đồng xét xử xét thấy anh H không có thiện chí trong Việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

- Về con chung: Chị Tr và anh H chung sống có 01 con chung tên Võ Nguyễn Khả V, sinh ngày 12/5/2007. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét, cháu V có nguyện muốn ở với chị Tr và chị Tr cũng có yêu cầu muốn được nuôi cháu V, đồng thời chị Tr có Việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo yêu cầu của chị Tr, cháu V, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu V cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: Thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Khả V, sinh ngày 12/5/2007 cho Nguyễn Thị Thùy Tr chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr cùng với các thành Viên trong gia đình không được cản trở anh H trong Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định Vệc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005340 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**